

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 191^A/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 19/3/2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Tên ngành, nghề: Quản lý đất đai

Mã ngành, nghề: 6850102

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm. Trong đó:

- Thời gian học tập: 2,0 năm

- Thời gian thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm: 0,5 năm.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo Kỹ sư thực hành ngành Quản lý đất đai trình độ cao đẳng có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có năng lực làm việc tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức

+ Có kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đáp ứng yêu cầu công việc.
+ Nắm vững các kiến thức khoa học cơ bản về đo đạc lập bản đồ địa chính; cách chỉnh lý và sử dụng bản đồ địa chính cho công tác quản lý đất đai.

+ Nắm vững nội dung về đăng ký đất đai, nhà ở; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lập và quản lý hồ sơ địa chính; chỉnh lý các biến động; thống kê, kiểm kê đất đai.

+ Có kiến thức, hiểu biết về luật pháp, có khả năng thực hiện thanh tra, kiểm tra các vấn đề về quản lý đất đai.

+ Nắm vững được các nội dung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất.

+ Áp dụng được quy trình thanh tra, kiểm tra đất đai; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai.

- Về kỹ năng

+ Áp dụng được những kiến thức đã học để phân tích và kiến nghị biện pháp xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai.

+ Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện được thanh tra, kiểm tra đất đai, giải quyết tranh chấp và khiếu tố về đất đai.

+ Lập được kế hoạch và tổ chức thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lập, quản lý hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai.

+ Lập được hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất; tổ chức được giao đất, thu hồi đất ở thực tế.

+ Điều tra, thu thập tài liệu, số liệu phục vụ công tác quy hoạch sử dụng đất.

+ Thực hiện được việc đo góc, đo chiều dài, đo chênh cao; lập lưới khống chế mặt bằng, độ cao.

+ Đo vẽ được bản đồ địa chính; tính toán diện tích; trình bày và chỉnh lý bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề phục vụ cho công tác quản lý đất đai.

+ Sử dụng được bản đồ số, biên tập, chỉnh lý, sao lưu, trích lục bản đồ số.

+ Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

+ Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.

+ Có khả năng làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm.

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.

+ Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

- Chính trị, đạo đức:

+ Biết, hiểu và thực hiện trong thực tế cuộc sống những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật trong thể chế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Biết, hiểu và thực hiện được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

+ Luôn chấp hành các nội quy, qui chế của nơi làm việc;

+ Có trách nhiệm, thái độ học tập chuyên cần và cầu tiến;

+ Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý;

- Thể chất và quốc phòng:

+ Có sức khỏe, thường xuyên rèn luyện sức khỏe để hoàn thành tốt các công việc;

+ Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân về lao động quốc phòng;

+ Có khả năng tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân đối với nền quốc phòng của đất nước.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Cán bộ địa chính cấp xã;

- Cán bộ tài nguyên môi trường cấp huyện, tỉnh;

- Cán bộ kỹ thuật tại các công ty đo đạc bản đồ, tư vấn thiết kế xây dựng;

- Công ty tư vấn kinh doanh nhà đất, địa ốc;

- Cán bộ giảng dạy ở các trường trung cấp, Cao đẳng hoặc làm tốt chuyên môn cho các tổ chức kinh tế xã hội khác.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 32

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 90 tín chỉ - 2151 giờ

- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1716 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 593 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1441 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TN, BT, TL	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương					
POL121(MH)	Giáo dục chính trị - 1	2	36	20	14	2
POL122(MH)	Giáo dục chính trị - 2	2	39	21	15	3
LAW121(MH)	Pháp luật	2	30	18	10	2
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	36	35	4
GIF131(MH)	Tin học	3	75	15	58	2
ENG131(MH)	Tiếng Anh - 1	3	72	25	43	4
ENG122(MH)	Tiếng Anh - 2	2	48	16	30	2
	Tổng (I)	20	435	156	256	23
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
AMA221(MH)	Toán ứng dụng	2	36	22	12	2
SSC241(MH)	Thủ nhường	4	90	30	54	6
LUA241(MH)	Đánh giá đất	4	90	30	54	6
LME241(MH)	Trắc địa cơ sở -I	4	90	30	54	6
LME232(MH)	Trắc địa cơ sở - II	3	75	11	60	4
CGR221(MH)	Bản đồ học	2	45	15	27	3
	Tổng (II.1)	19	426	138	261	27
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
RDP321(MĐ)	QH đất đô thị và khu dân cư NT	2	45	15	27	3
LLA331(MĐ)	Pháp luật đất đai	3	75	11	60	4
SCO341(MĐ)	Tin học chuyên ngành	4	90	30	54	6
LUP321(MĐ)	Quy hoạch sử dụng đất	2	45	15	27	3
LRS331(MĐ)	Đăng ký, thống kê đất đai	3	75	11	60	4
LEE321(MĐ)	Kinh tế đất	2	45	15	27	3
CMA331(MĐ)	Bản đồ địa chính	3	75	11	60	4
LLC321(MĐ)	Giao đất và thu hồi đất	2	45	15	27	3
MSE321(MĐ)	Quy hoạch tổng thể KT-XH	2	45	15	27	3
FSC321(MĐ)	Điều tra phân loại rừng	2	45	15	27	3

LIS341(MĐ)	Hệ thống thông tin đất đai	4	90	30	54	6
AML321(MĐ)	Quản lý hành chính về đất đai	2	45	15	27	3
GIS341(MĐ)	Hệ thống thông tin địa lý	4	90	30	54	6
VLR341(MĐ)	Định giá đất và bất động sản	4	90	30	54	6
RDP321(MĐ)	Quy hoạch PT nông thôn	2	45	15	27	3
IOL331(MĐ)	Thanh tra đất đai	3	75	11	60	4
REM321(MĐ)	Thị trường BĐS	2	45	15	27	3
PLM451(MĐ)	Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm	5	225	0	225	0
	Tổng (II.2)	51	1290	299	924	67
	Tổng (II)	70	1716	437	1185	94
	Tổng cộng	90	2151	593	1.441	117

Ghi chú:

- **Tỷ lệ giờ thực hành/tổng số:** 67%.

- **Tổng số giờ thực hành, thực tập thực tế** (gồm giờ thực hành MH, MĐ và giờ thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm): 2241 giờ. (Trong đó: Giờ TTTN và TN = 800 giờ).

- **Quy định về thời lượng:**

+ 1 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận +15 giờ tự học) hoặc (45 giờ thực tập cơ sở, làm tiểu luận, đồ án, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp...).

+ 1 giờ học lý thuyết = 45 phút; 1 giờ học thực hành/tích hợp = 60 phút.

- **Bố trí giờ thực hành của các MH, MĐ chuyên môn nghề (trừ TTTN-TN):**

+) Lớp < 10 sinh viên: Bố trí 20% thực hành tại trường; 80% thực hành tại các doanh nghiệp.

+) Lớp > 10 sinh viên: Bố trí 40% thực hành tại trường; 60% thực hành tại các doanh nghiệp.

+ **Đối với học sinh trung cấp học ghép:**

Không phải học các MH chung: POL122; ENG122; MH cơ sở nghề: AMA221 và các MĐ chuyên nghề: LIS341, AML321, GIS331, REM321, RDP321, IOL321, VLR331.

- **Đối với sinh viên liên thông trung cấp lên cao đẳng học ghép:**

+) Sinh viên của Nhà trường: Học thêm các MH chung: POL122; ENG122; MH cơ sở nghề: AMA221 và các MĐ chuyên nghề: LIS341, AML321, GIS331, REM321, RDP321, IOL321, VLR331.

+) Sinh viên tốt nghiệp trung cấp ở các trường khác: Căn cứ vào kết quả học tập, Nhà trường sẽ có chương trình đào tạo cụ thể, phù hợp.

- **Nguyên tắc xây dựng Thời khóa biểu:** Nhà trường sẽ căn cứ vào đặc điểm, tình hình cụ thể của từng lớp để xây dựng TKB phù hợp.

4. Phân kỳ chương trình đào tạo

PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG
NGÀNH NGHỀ: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại Giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ				
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV	HKV
					LT	TH/ BT	KT					
I	Các môn học chung/đại cương											
POL121(MH)	Giáo dục chính trị - 1	Lý thuyết	2	36	20	14	2			36		
POL122(MH)	Giáo dục chính trị - 2	Lý thuyết	2	39	21	15	3				39	
LAW121(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	2	30	18	10	2	30				
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	2	60	5	51	4				60	
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Thực hành	4	75	36	35	4			75		
GIF131(MH)	Tin học	Thực hành	3	75	15	58	2	75				
ENG131(MH)	Tiếng Anh - 1	Tích hợp	3	72	25	43	4	72				
ENG122(MH)	Tiếng Anh - 2	Tích hợp	2	48	16	30	2		48			
	Tổng (I)		20	435	156	256	23	177	48	111	99	0
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề											
II.1	Môn học, mô đun cơ sở											
AMA221(MH)	Toán ứng dụng	Lý thuyết	2	36	22	12	2	36				
SSC241(MH)	Thủ nhưỡng	Lý thuyết	4	90	30	54	6	90				
LUA241(MH)	Đánh giá đất	Lý thuyết	4	90	30	54	6		90			
LME241(MH)	Trắc địa cơ sở - I	Lý thuyết	4	90	30	54	6		90			
LME242(MH)	Trắc địa cơ sở - II	Lý thuyết	3	75	11	60	4			75		

CGR221(MH)	Bản đồ học	Lý thuyết	2	45	15	27	3	45				
	Tổng (II.1)		19	426	138	261	27	171	180	75	0	0
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề:											
RDP321(MĐ)	QH đất đô thị và khu dân cư NT	Tích hợp	2	45	15	27	3		45			
LLA331(MĐ)	Pháp luật đất đai	Lý thuyết	3	75	11	60	4	75				
SCO341(MĐ)	Tin học chuyên ngành	Thực hành	4	90	30	54	6			90		
LUP341(MĐ)	Quy hoạch sử dụng đất	Tích hợp	2	45	15	27	3			45		
LRS331(MĐ)	Đăng ký, thống kê đất đai	Tích hợp	3	75	11	60	4		75			
LEE321(MĐ)	Kinh tế đất	Tích hợp	2	45	15	27	3		45			
CMA341(MĐ)	Bản đồ địa chính	Thực hành	3	75	11	60	4			75		
LLC321(MĐ)	Giao đất và thu hồi đất	Tích hợp	2	45	15	27	3		45			
MSE321(MĐ)	Quy hoạch tổng thể KT-XH	Tích hợp	2	45	15	27	3		45			
FSC321(MĐ)	Điều tra phân loại rừng	Tích hợp	2	45	15	27	3	45				
LIS341(MĐ)	Hệ thống thông tin đất	Thực hành	4	90	30	54	6				90	
AML321(MĐ)	Quản lý hành chính về đất đai	Tích hợp	2	45	15	27	3				45	
GIS331(MĐ)	Hệ thống thông tin địa lý	Thực hành	4	90	30	54	6				90	
VLR331(MĐ)	Định giá đất và bất động sản	Tích hợp	4	90	30	54	6				90	
RDP321(MĐ)	Quy hoạch PT nông thôn	Tích hợp	2	45	15	27	3				45	
IOL321(MĐ)	Thanh tra đất đai	Tích hợp	3	75	11	60	4				75	
REM321(MĐ)	Thị trường BĐS	Tích hợp	2	45	15	27	3				45	
PLM451(MĐ)	Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm	Thực hành	5	225	0	225	0					225
	Tổng (II.2)		51	1290	299	924	67	120	255	210	480	225
	Tổng (II)		70	1716	437	1185	94	291	435	285	480	225
	Tổng cộng		90	2151	593	1441	117	468	483	396	579	225
	Tổng giờ theo HK							468	483	396	579	225

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Phương thức tổ chức đào tạo: Chương trình đào tạo của ngành Quản lý đất đai được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

4.1. Các môn học chung

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Bộ LĐTBXH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí tham quan một số cơ quan, đơn vị phù hợp với nghề đào tạo;
- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Thông tư 09*) và Quyết định số 654/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 12/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Quyết định 654*).

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 09 và Quyết định 654.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Ngô Xuân Hoàng